

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Ngày 16/9/2021

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Ông Điều Văn Hằng.

Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 1077/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tiến M, do có kháng cáo của bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Nguyễn Tiến M, sinh ngày 26/3/1975 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường Phú Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn La Gi, xã Cổ Đ1, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến E và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nghiêm Thị H và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 75/HSST ngày 10/10/1998, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tiến M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/11/2019; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Luật sư Nguyễn Thị Ng
- Văn phòng luật sư Vũ Duy T1, Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Chăm Thị Ch không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến M và Cẩm Thị Ch có mối quan hệ tình cảm sống chung với nhau như vợ chồng tại khu tập thể 916, thôn La Gi, xã Cổ Đ1, thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội. Ngày 08/11/2019, M có gọi điện cho người đàn ông tên H1 ở Mộc Châu, Sơn La để trao đổi về việc mua ma túy của H1 (vì trước đây M gặp và quen biết H1 đã bán ma túy cho M vào khoảng giữa tháng 9/2019, M và H1 có số điện thoại của nhau). Theo lời khai của M, trước khi đi mua ma túy của H1, M đã chuẩn bị trước số tiền 20.000.000 đồng và để trong túi nilon màu hồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, M rủ Ch đi lên Mộc Châu, Sơn La chơi (khi đi M không nói cho Ch biết mục đích đi mua ma túy), Ch đồng ý. Sau đó, M đưa túi tiền của mình cho Ch, Ch cầm và nhìn thấy bên trong có 02 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng nhưng không biết số lượng tiền là bao nhiêu rồi cả hai lên xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS 30A-354.86 (là xe ô tô do M thuê của anh Ngô Viết T2, sinh năm 1977, trú tại Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Khi lên xe, Ch ngồi ở ghế phụ phía trước rồi đưa lại cho M số tiền trước đó M đưa cho Ch. M cầm tiền cất vào trong cốp xe ô tô rồi điều khiển xe cùng Ch đi lên Mộc Châu, Sơn La. Quá trình đi trên xe M và Ch nói chuyện với nhau thì Ch biết được mục đích M đi lên Sơn La là để mua ma túy về bán (còn bán cho ai thì Ch không biết). Khi đi qua Trạm thu phí Quốc lộ 6, Hòa Bình thì M gọi điện thoại cho người đàn ông tên H1 thông báo là M đang trên đường lên Mộc Châu và nói biển số xe ô tô M đang đi cho H1 biết. Do đã thỏa thuận với nhau từ trước nên H1 nói với M số tiền 20.000.000 đồng thì M muốn mua số lượng bao nhiêu ma túy đá, bao nhiêu hồng phiến. Do đang lái xe ô tô nên M đưa điện thoại cho Ch và bảo Ch nói lại qua điện thoại là *“Lấy một túi ma túy đá và mấy túi ngựa”*, Ch nói qua điện thoại như lời M dặn. Ngay lúc đó M bảo nếu lấy mấy túi *“ngựa”* thì không đủ tiền nên bảo Ch nói lại là *“lấy một túi ngựa thôi”*. Ch cũng nói lại với người đàn ông đang nghe điện thoại như vậy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, M và Ch lên đến khu vực huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, lúc này M gọi điện thoại cho H1 thông báo là M đã lên đến nơi. H1 bảo M chờ 30 phút và hẹn nhau gặp giao ma túy ở trên đường đi từ thị trấn Mộc Châu vào cửa khẩu Lóng Sập, tỉnh Sơn La. Sau đó, M lái xe ô tô đi theo hướng vào cửa khẩu Lóng Sập và đỗ xe ở ven đường đợi. Khoảng 30 phút sau, H1 đi xe máy (không rõ biển số) một mình ra gặp M. Lúc này xe ô tô của M đã hạ kính, H1 ném qua cửa kính sau bên lái vào trong xe ô tô của M một bọc màu đen, M biết bên trong là ma túy, sau đó M mở cốp xe ô tô lấy túi nilon bên trong có 20.000.000 đồng đưa cho H1, H1 nhận tiền rồi đi đâu M không rõ. Lúc này M bảo Ch xuống ghế sau ngồi, Ch leo từ ghế phụ xuống ghế sau xe ô tô thì thấy trên ghế có bọc màu đen mà người đàn ông vừa ném vào cho M. Ch cầm bọc màu đen đó lên thì thấy bên ngoài quần bằng băng dính màu đen, Ch hỏi M

đây là cái gì thì M bảo là “đồ”, Ch hiểu đó là ma túy của M vừa mua được rồi để bọc ma túy trên ghế bên tay phải cạnh chỗ Ch ngồi. Sau đó M điều khiển xe ô tô đi về Hà Nội. Khi đi đến khu vực xóm Trọng Vẹn, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì gặp Tổ công tác Công an tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, M không chấp hành mà điều khiển xe ô tô đi tiếp về hướng Hà Nội. M điều khiển xe ô tô đi tiếp được mấy trăm mét thì thấy Tổ công tác chặn phía trước và một Tổ công tác đuổi theo phía sau xe ô tô của M nên M bảo Ch dùng kéo để trên ghế sau xe ô tô chọc bọc ma túy đổ vào bình rượu ngâm hoa quả dưới sàn xe ô tô, Ch liền lấy kéo chọc cắt bọc ma túy ra thì thấy có một gói nhỏ ma túy (chứa hồng phiến), Ch cho gói đó vào chỗ để đồ phía sau ghế phụ rồi dùng kéo tiếp tục chọc, cắt bọc ma túy còn lại đổ vào bên trong chiếc bình. Do trời tối và hoảng sợ nên Ch không biết đổ được số lượng bao nhiêu. Ngay lúc đó Tổ công tác kịp thời mở cửa xe không chế bắt quả tang M và Ch cùng toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 346/KLGD-CAT-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Chất dạng tinh thể màu trắng và các viên nén hình trụ trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến M, Cẩm Thị Ch tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy ngày 08/11/2019 có tổng khối lượng 954,61g (Chín trăm năm mươi tư phẩy sáu mươi một gam).”*

Chất dạng tinh thể màu trắng và mẫu chất dạng các viên nén hình trụ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Kết luận giám định số 2636/C09-TT2 ngày 15/5/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng trong bình nhựa gửi đến giám định, thể tích mẫu chất lỏng: 5000,0ml; nồng độ Methamphetamine trong mẫu chất lỏng: 2,716mg/ml; khối lượng Methamphetamine trong mẫu chất lỏng: 13,580gam”.*

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Tiến M:

- Số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đen, bên trong có 01 sim Viettel là điện thoại của Nguyễn Tiến M dùng để liên lạc với người đàn ông tên H1.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 01 sim Viettel là điện thoại của Nguyễn Tiến M dùng để liên lạc cá nhân.
- 01 chiếc kéo màu vàng, trắng là chiếc kéo Ch dùng để cắt ma túy đổ vào bình.

- 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến M.

- 01 bình nhựa có nắp màu xanh miệng của bình nhựa được niêm phong bởi 02 băng giấy niêm phong, trên mỗi băng giấy niêm phong có số 2636/C09 (TT2); Kính gửi: Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hòa Bình (đối tượng hoàn lại sau giám định).

- 4950,0ml chất lỏng; 340,95gam các miếng hoa quả cắt lát; 01 cân điện tử mini.

Đối với 01 xe ô tô con BKS 30A-354.86 cùng các giấy tờ xe gồm 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Viết T2.

Thu giữ của Cẩm Thị Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đen, bên trong có 01 sim Viettel là điện thoại của Ch dùng để liên lạc cá nhân và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cẩm Thị Ch.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 27/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51 và Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Cẩm Thị Ch; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/10/2020, bị cáo Nguyễn Tiến M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng, bản án sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo cũng như việc bị cáo có bác ruột có có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ mới như: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, có bác ruột có công với cách mạng để giảm hình phạt xuống tù chung thân cho bị cáo có cơ hội trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại

cấp phúc thẩm bị cáo M có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bác ruột bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt cho bị xuống tù chung thân.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tiến M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tiến M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của chính bị cáo và lời khai của bị cáo Cầm Thị Ch tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/11/2019, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Nguyễn Tiến M và Cầm Thị Ch đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích vụ lợi và coi thường pháp luật nên ngày 08/11/2019, Nguyễn Tiến M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người đàn ông tên H1 ở Mộc Châu, Sơn La. Cầm Thị Ch biết M mua ma túy về để bán và đã tích cực giúp sức nên đã đồng phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với M. Khi M và Ch đi về đến khu vực xóm Trọng Vắn, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 968,19gam ma túy, loại Methamphetamine.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã xét xử các bị cáo Nguyễn Tiến M, Cầm Thị Ch

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tiến M, Cầm Thị Ch là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội và là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, do vậy cần xử lý nghiêm để trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Cầm Thị Ch không kháng cáo, bị cáo Nguyễn Tiến M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến M, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện bị cáo có bác ruột có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đông con (06 con). Bị cáo mua bán 968,19 gam ma túy, loại Methamphetamine, căn cứ Nghị quyết số 01/01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng như thái độ khai báo của bị cáo tại phiên tòa, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Quan điểm của luật sư và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến M kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến M; Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TTG - CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Ngô Tự Học